

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày: 21-5-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diên.

2. Ông Đặng Hoàng Môn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: Đ, sinh năm 1995; Nơi sinh: thành phố T, tỉnh Tiền Giang; HKTT: ấp T, xã C, thành phố T, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: K4, Phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà L; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến nay. *(Bị cáo có mặt).*

** Người đại diện của bị hại:* Anh Q, sinh năm 1976; địa chỉ: khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *(Có mặt).*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà C (tên gọi khác S), sinh năm 1963; địa chỉ: K4, Phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau. *(Có mặt).*

** Người làm chứng:* Anh T, sinh năm 1979; địa chỉ: khu phố Vĩnh Đông 2, thị trấn Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Trung tâm Viễn thông T (đơn vị trực thuộc Viễn thông Kiên Giang) có lắp đặt 02 trạm phát sóng điện thoại di động Vinaphone (VNPT) ở phía sau khu vực nhà dân trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang không có người giữ nên Đ nảy sinh ý định cắt trộm dây dẫn điện trên trụ phát sóng để bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/02/2020 từ K4, Phường 6, thành phố T, tỉnh Cà Mau, Đ điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60S4-6237 (xe của gia đình) đến trạm phát sóng VNPT ký hiệu VTH034 tại ấp H, xã T, huyện T, quan sát không có ai, Đ trèo lên trụ phát sóng dùng kìm, dao mang theo cắt lấy 02 sợi dây dẫn điện lõi bằng đồng kết nối từ anten trên trụ phát sóng xuống vị trí tiếp địa, trong đó 01 sợi dài 33,8 mét và 01 sợi dài 35 mét. Sau đó, Đ cuộn 02 sợi dây điện vừa cắt trộm được để trên xe rồi tiếp tục điều khiển xe đến trạm phát sóng ký hiệu VTH045 tại ấp T, xã T, huyện T, Đ tiếp tục trèo lên trụ phát sóng cắt lấy 01 sợi dây dẫn điện dài 34,5 mét, sau khi cắt xong Đ cuộn sợi dây điện mang ra xe thì bị T là nhân viên kỹ thuật của Trung tâm Viễn thông T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Trong quá trình điều tra, Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 03 (ba) cuộn dây điện có đặc điểm như sau: 01 (một) cuộn dây điện có thiết diện $01 \times 35 \text{ mm}^2$, có chiều dài 33,8 m, vỏ bằng nhựa màu vàng - xanh; 01 (một) cuộn dây điện có thiết diện $01 \times 35 \text{ mm}^2$, có chiều dài 35 m, vỏ bằng nhựa màu vàng, sọc xanh; 01 (một) cuộn dây điện có thiết diện $01 \times 35 \text{ mm}^2$, có chiều dài 34,5 m, vỏ bằng nhựa màu vàng, sọc xanh;

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 60S4-6237, hiệu Wave màu xanh đen, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng và khóa xe trên đầu xe có gắn chìa khóa;

- 01 (một) cái kìm lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa cứng màu đỏ, trên cán kìm có chữ DFJ® đã qua sử dụng;

- 01 (một) dao cắt giấy dài 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, mũi nhọn, cán màu vàng lam bằng nhựa, trên cán dao có chữ LS + 229 đã qua sử dụng;

- 01 (một) sợi dây đai an toàn màu xanh, đầu dây có gắn khóa bằng kim loại màu trắng, loại D 01, chất liệu bằng sợi Poly đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Thuận kết luận tại thời điểm tháng 02/2020:

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện $1 \times 35 \text{ mm}^2$, có chiều dài 33,8 m, có giá trị còn lại là 1.749.150 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện 1 x 35 mm², có chiều dài 35 m, có giá trị còn lại là 1.811.250 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện 1 x 35 mm², có chiều dài 34,5 m, có giá trị còn lại là 2.082.937 đồng;

Tổng giá trị tài sản là **5.643.337** đồng (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSVT ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát, không tranh luận gì thêm, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện của bị hại anh Q: Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận: Khoảng 13 giờ 30 phút và 14 giờ 30 phút ngày 20/02/2020, tại 02 trạm phát sóng điện thoại di động Vinaphone thuộc ấp H và ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, Bị cáo đã lén lút trộm cắp 03 sợi dây dẫn điện, lõi

bằng đồng với tổng chiều dài là 103,3 mét của Trung tâm Viễn thông Kiên Giang (do Trung tâm Viễn thông T quản lý, sử dụng), có giá trị theo định giá là 5.643.337 đồng (Năm triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong Nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là thành niên đang trong độ tuổi lao động nhưng lười biếng, tham lam, không lao động chân chính mà lén lút trộm cắp tài sản nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Dây điện bị cáo cắt trộm có công dụng chống sét nổ tại các trạm phát sóng, nếu như hành vi của bị cáo không được phát hiện kịp thời sẽ có khả năng gây ra thiệt hại lớn hơn cho bị hại.

[4] Tuy nhiên, xét thấy gia đình bị cáo đã cố gắng khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo cần có mức án bằng hình phạt tù, để Nhà nước quản lý, giáo dục bị cáo một thời gian, sau khi chấp hành án trở về hòa nhập với cộng đồng bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cái kìm lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa cứng màu đỏ, trên cán kìm có chữ DFJ® đã qua sử dụng;
- 01 (một) dao cắt giấy dài 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, mũi nhọn, cán màu vàng lam bằng nhựa, trên cán dao có chữ LS + 229 đã qua sử dụng;
- 01 (một) sợi dây đai an toàn màu xanh, đầu dây có gắn khóa bằng kim loại màu

trắng, loại D 01, chất liệu bằng sợi Poly đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm, xét thấy bà L không biết bị cáo dùng xe đi trộm nên trả lại cho bà L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho Trung tâm Viễn Thông T các cuộn dây điện do bị cáo cắt trộm, theo biên bản ngày 24/02/2020 (Bút lục 37), gồm:

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện 1 x 35 mm², có chiều dài 33,8 m, có giá trị còn lại là 1.749.150 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện 1 x 35 mm², có chiều dài 35 m, có giá trị còn lại là 1.811.250 đồng;

- 01 (một) cuộn dây điện, lõi kim loại đồng, vỏ nhựa màu vàng, thiết diện 1 x 35 mm², có chiều dài 34,5 m, có giá trị còn lại là 2.082.937 đồng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ **06** (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo là ngày 20/02/2020.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) cái kìm lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa cứng màu đỏ, trên cán kìm có chữ DFJ® đã qua sử dụng;

- 01 (một) dao cắt giấy dài 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc, mũi nhọn, cán màu vàng lam bằng nhựa, trên cán dao có chữ LS + 229 đã qua sử dụng;

- 01 (một) sợi dây đai an toàn màu xanh, đầu dây có gắn khóa bằng kim loại màu trắng, loại D 01, chất liệu bằng sợi Poly đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà L 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 60S4-6237, hiệu Wave màu xanh đen, không kính chiếu hậu, đã qua sử dụng và khóa xe trên đầu xe có gắn chìa khóa.

Vật chứng hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận đang quản lý theo biên bản ngày 24/4/2020 (Bút lục 126).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- CA huyện Vĩnh Thuận;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã C, thành phố T;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận